

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỘC NINH
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 75/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 27 – 12 - 2021

V/v: “*Tranh chấp ly hôn*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC NINH – TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quang Minh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Kim Phụng

2. Bà Phan Thị Ngọc Loan

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lành – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Như Mai Trang - Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 231/2021/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2021 về “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2021/QĐXXST - HNGĐ ngày 05 tháng 11 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2021/QĐST-HNGĐ ngày 30/11/2021 và Thông báo thay đổi thời gian xét xử số 27/2021/TB -TA ngày 14 tháng 12 năm 2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên hôn:* Bà Nguyễn Thị Kh, sinh năm 1975 (Có đơn xin mặt)

Địa chỉ: Ấp 8C, xã Lộc Hòa, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước

2. *Bò hôn:* Ông Nguyễn Doãn V, sinh năm 1976 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 8C, xã Lộc Hòa, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo hôn khởi kiện đề ngày 04 tháng 5 năm 2021, trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kh trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà tự nguyện chung sống với ông Nguyễn Doãn V và có đăng ký kết hôn vào năm 2001 tại Ủy ban nhân dân xã Thiệu Hợp, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do ông Vinh chung sống với người phụ nữ khác nên cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, thường xuyên cãi nhau, ông Vinh không còn quan tâm đến gia đình. Nay nhận thấy không thể tiếp tục sống chung được nữa nên bà yêu cầu ly hôn với ông Vinh.

- Về con chung: Bà và ông Vinh có 03 con chung tên: Nguyễn Doãn Linh, sinh năm 1995, Nguyễn Doãn Long, sinh năm 2000 và Nguyễn Thị Hằng, sinh năm 1996. Khi ly hôn, các con đã trưởng thành và có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết việc xem xét nuôi con chung. Ngoài ra, vợ chồng không có con nuôi.

- Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà và ông Vinh không nợ ai cũng không ai nợ lại nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Nguyễn Doãn V trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Thống nhất với bà Khanh về quan hệ hôn nhân. Ông thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn nhưng ông không đồng ý ly hôn với lý do vợ chồng cần thời gian hàn gắn.

- Về con chung: Bà Khanh và ông Vinh có 03 con chung tên: Nguyễn Doãn Linh, sinh năm 1995, Nguyễn Doãn Long, sinh năm 2000 và Nguyễn Thị Hằng, sinh năm 1996. Khi ly hôn, các con đã trưởng thành và có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết việc xem xét nuôi con chung. Ngoài ra, vợ chồng không có con nuôi.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:

* *Việc chấp hành pháp luật tố tụng:* Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

* *Về nội dung:* Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội Đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn - bà Nguyễn Thị Kh

+ Về qua hệ hôn nhân: Cho bà Nguyễn Thị Kh được ly hôn ông Nguyễn Doãn V.

+ Về con chung, về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét do không có yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Bà Nguyễn Thị Kh nộp đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Doãn V, do đó xác định quan hệ pháp luật trong vụ án là “Tranh chấp ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Ông Vinh cư trú tại xã Lộc Hòa, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục xét xử vắng mặt: Nguyên đơn có đơn xin vắng mặt, bị đơn được triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

Căn Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

Về nội dung:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Kh, sinh năm 1975 và ông Nguyễn Doãn V, sinh năm 1976 tự nguyện chung sống, có đăng ký kết hôn vào năm 2001 tại Ủy ban nhân dân xã Thiệu Hợp, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Vì vậy, về quan hệ hôn nhân giữa bà Khanh và ông Vinh là hợp pháp.

Quá trình chung sống, bà Khanh và ông Vinh thừa nhận có xảy ra mâu thuẫn. Tuy nhiên, ông Vinh không đồng ý ly hôn vì muốn giữ lại gia đình. Bà Khanh xác định không còn tình cảm với ông Vinh và không muốn tiếp tục sống chung với ông Vinh nữa. Như vậy, tình trạng hôn nhân giữa bà Khanh và ông Vinh đã trầm trọng, cuộc sống không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Khanh.

[2] Về con chung: Bà Khanh và ông Vinh có 03 con chung tên Nguyễn Doãn Linh, sinh năm 1995, Nguyễn Doãn Long, sinh năm 2000 và Nguyễn Thị Hằng, sinh năm 1996. Các con đã trưởng thành, đồng thời bà Khanh xác định các con có khả năng lao động và không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Không có yêu cầu nên không xem xét.

[4] Về án phí: Căn cứ khoản 4 điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bà Khanh phải chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng.

[5] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228 và Điều 271 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Điều 39 Bộ luật dân sự;
- Khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 56, Điều 57 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.
- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- 1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn - bà Nguyễn Thị Kh
- Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Nguyễn Thị Kh được ly hôn ông Nguyễn Doãn V.
- Về con chung, về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét.

2/ Về án phí: Bà Khanh chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lộc Ninh theo biên lai thu tiền số 0009512 ngày 08/10/2021.

3/ Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Bình Phước ;
- VKSND huyện Lộc Ninh;
- CC.THADS huyện Lộc Ninh;
- UBND xã Thiệu Hóa
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Quang Minh

**Hoài thaảm nhaân daân
phieân tòa**

Thaảm phaùn – Chuû toĩa